

Bản án số: 163/2022/HS-ST
Ngày 01- 06- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phùng Thị Hà P, sinh năm 2002, tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp S, xã T huyện L, tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn H, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị Hồng P, sinh năm: 1973; có 01 em ruột, sinh năm 2016; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2020 bị khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bỏ trốn, ngày 27/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương quyết định truy nã; bị bắt tạm giam ngày 28/01/2022, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Tống Đức T, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: xã E, huyện Ea , tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tống Đức T, sinh năm 1979 và bà Phan Thị Kim L, sinh năm: 1982; có 02 em ruột, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/01/2022, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Thanh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/01/2022, Công an phường A phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính các dãy nhà trọ. Khi tổ kiểm tra đi đến trước phòng trọ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Phùng Thị Hà P, Tống Đức T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lực lượng Công an thu giữ 03 gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (P cất giấu trong áo ngực bên trái), P và T khai nhận là ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tống Đức T và Phùng Thị Hà P khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 28/01/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 85B1-714.27 chở P đi từ phòng trọ đến bãi đất trống thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy. H đưa cho P 03 gói ma túy, P cất giấu ma túy vào trong túi áo ngực bên trái rồi T điều khiển xe chở P quay về phòng trọ, thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, khi đứng trước phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 114/MT-PC09 ngày 04/02/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,2998 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 03 gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 85B1-714.27 (số loại WAVE S, màu trắng vàng đen, số khung RLHJC5219CY 295118, số máy JC52E4445323).

Đối với tên H bán ma túy cho T và P, chưa xác định được lai lịch, tiếp tục xác minh và tiến hành xử lý sau.

Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 06 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phùng Thị Hà P và Tống Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Phùng Thị Hà P, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và Tống Đức T, mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 114/MT-PC09 (bên trong chứa 0,2688 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu, tiêu hủy.

Xe mô tô biển số 85B1-714.27 (số loại WAVE S, màu trắng vàng đen, số khung RLHJC5219CY 295118, số máy JC52E4445323) xác định xe thuộc quyền sở hữu của T, sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Xét xử vắng mặt các bị cáo, nên không tham gia phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép 0,2998 gam ma túy loại Methamphetamine vào ngày 28/01/2022 tại trước phòng trọ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Tổng Đức T và Phùng Thị Hà P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 06 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo P phạm tội trong thời gian nuôi con nhỏ; tuy nhiên ngày 31/8/2020 bị khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bỏ trốn, ngày 27/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương quyết định truy nã, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 114/MT-PC09 (bên trong chứa 0,2688 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu, tiêu hủy.

Xe mô tô biển số 85B1-714.27 (số loại WAVE S, màu trắng vàng đen, số khung RLHJC5219CY 295118, số máy JC52E4445323) xác định xe thuộc quyền sở hữu của T, sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với tên H bán ma túy cho T và P hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị Hà P và Tống Đức T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Thị Hà P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Tống Đức T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 114/MT-PC09 (bên trong chứa 0,2688 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Xe mô tô biển số 85B1-714.27, số loại WAVE S, màu trắng vàng đen, số khung RLHJC5219CY 295118, số máy JC52E4445323.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022, bút lục 124).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Thị Hà P và Tống Đức T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân